

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**  
**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**  
**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sài Gòn 1998**

--- o0o ---

**Tập 19**  
**QUYỂN THỨ 470**  
**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**  
**NHIỀU ĐỨC TƯỚNG**  
**Thứ 76 - 3**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tám mươi tùy hảo ấy, là móng tay Như Lai hẹp dài mỏng nhuận, sáng sạch đẹp tịnh như hoa đồng đỏ, đây là thứ nhất.**

**Tay chân Như Lai ngón tròn thỏ dài ngay thẳng mềm mại, đốt xương chằng hiện, đây là thứ hai.**

**Tay chân Như Lai ngón ngón bằng nhau không so le, giữa kẽ các ngón thấy đều đầy kín, đây là thứ ba.**

**Tay chân Như Lai tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đây là thứ tư.**

**Gân mạch Như Lai buộc kết vững chắc, ẩn sâu chẳng hiện, đây là thứ năm.**

**Hai mắt cá Như Lai đều ẩn chẳng hiện, đây là thứ sáu.**

**Như Lai bước đi thẳng tới thong thả như rồng voi chúa, đây là thứ bảy.**

**Như Lai bước đi oai dung nghiêm thẳng như sư tử chúa, đây là thứ tám.**

**Như Lai bước đi vững vàng thong thả, chẳng quá chẳng giảm, giống như trâu chúa, đây là thứ chín.**

**Như Lai bước đi, đi đứng nghi nhã giống như ngỗng chúa, đây là thứ mười.**

**Như Lai ngó lui tất đều quay hữu, như rồng voi chúa cả thân chuyển theo, là thứ mười một.**

**Chi tiết Như Lai lần lửa thẳng tròn, đặt để khéo léo là thứ mười hai.**

**Xương lóng Như Lai giao kết không hở, in như rồng bàng, là thứ mười ba.**

**Bánh xe dầu gôi Như Lai sắp đặt khéo léo, bền chắc viên mãn, là thứ mười bốn.**

**Chỗ kín Như Lai vặn vẹo đẹp, oai thế đầy đủ viên mãn thanh tịnh là thứ mười lăm.**

**Thân chi Như Lai nhuận trơn mềm mại sáng láng sạch đẹp, đất bụi chẳng dính là thứ mười sáu.**

**Thân dung Như Lai đôn nghiêm không sợ, thường chẳng khiếp nhược, là thứ mười bảy.**

**Thân chi Như Lai bền chắc dày dặn, tướng lành thuộc nhau là thứ mười tám.**

**Thân chi Như Lai an định dày nặng, từng chẳng lay động, viên mãn không hoại là thứ mười chín.**

**Thân tướng Như Lai giống như vua Tiên quanh giáp đoan nghiêm sáng trong lìa mù, là thứ hai mươi.**

**Thân Như Lai có viên quang chung quanh, với khi đi đứng thấy hăng tự soi sáng là hai mươi một.**

**Hình bụng Như Lai vuông chính không lệch, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm là hai mươi hai.**

**Rốn Như Lai sâu quanh hữu tròn đẹp, sạch sẽ sáng láng là hai mươi ba.**

**Rốn Như Lai dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp là hai mươi bốn.**

**Da thừa Như Lai xa lìa ghẻ ngứa cũng không  
lồi mụt đen bấu thừa thấy là hai mươi lăm.**

**Lòng tay Như Lai đầy đặn mềm mại, dưới lòng  
chân bằng vững là hai mươi sáu.**

**Vẻ tay Như Lai sâu dài rõ thẳng nhuận mượt  
chẳng đứt đoạn là hai mươi bảy.**

**Sắc môi Như Lai sáng nhuận đỏ tươi như quả  
tần-bà, trên dưới xứng nhau là hai mươi tám.**

**Diện môn Như Lai chẳng dài chẳng ngắn,  
chẳng lớn chẳng nhỏ, như lượng đoan nghiêm là hai  
mươi chín.**

**Tướng lưỡi Như Lai mềm mỏng rộng dài, sắc  
như đồng đỏ là thứ ba mươi.**

**Như Lai phát tiếng oai rền sâu xa như tượng  
vương rống, rõ ràng trong suốt là ba mươi một.**

**Tiếng tăm Như Lai hay đẹp đầy đủ, như vang  
hang sâu là ba mươi hai.**

**Mũi Như Lai cao dài mà ngay thẳng, lỗ kia  
chẳng hiện là ba mươi ba.**

**Các răng Như Lai vuông vức ngay thẳng, trắng  
đẹp là ba mươi bốn.**

**Các nha Như Lai tròn trắng sáng sạch lần lữa  
nhọn bén là ba mươi lăm.**

**Nhãn Như Lai trong, xanh trắng phân minh là ba mươi sáu.**

**Nhãn tướng Như Lai dài rộng in như tép hoa sen xanh, rất nên ưa thích là ba mươi bảy.**

**Lông mí mắt Như Lai trên dưới tề chỉnh, rậm dày chẳng trắng là ba mươi tám.**

**Đôi mày Như Lai dài mà chẳng trắng, dày mà nhỏ mềm là ba mươi chín.**

**Đôi mày Như Lai dẹt lướt theo thuận thứ, sắc xanh lưu ly là thứ bốn mươi.**

**Đôi mày Như Lai cao hiển sáng nhuận, hình như trăng đầu tháng là bốn mươi một.**

**Tai Như Lai dày rộng lớn dài, trái thòng tròn trặn là bốn mươi hai.**

**Hai tai Như Lai tươi đẹp bằng thẳng, lìa các lằm lổ là bốn mươi ba.**

**Dung nghi Như Lai năng khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh mến kính là bốn mươi bốn.**

**Trán Như Lai rộng viên mãn bình chánh, hình tướng đẹp lạ là bốn mươi lăm.**

**Thân phần Như Lai trên dưới viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm không ai đối địch nổi là bốn mươi sáu.**

**Tóc đầu Như Lai dài thướt, xanh biếc, dày dặn chẳng bạc là bốn mươi bảy.**

**Tóc đầu Như Lai thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt xoay quanh là bốn mươi tám.**

**Tóc đầu Như Lai bằng thẳng không rối, cũng chẳng dính chùm là bốn mươi chín.**

**Tóc đầu Như Lai bền chắc chẳng đứt, hẳn không tróc rụng là thứ năm mươi.**

**Tóc đầu Như Lai láng trơn đẹp lạ, không dính đất bụi là năm mươi một.**

**Thân phần Như Lai vững vàng đầy chắc hơn na-la-diên kiên cố là năm mươi hai.**

**Thân thể Như Lai dài lớn ngay thẳng là năm mươi ba.**

**Các lỗ Như Lai thanh tịnh tròn đẹp là năm mươi bốn.**

**Thân chi Như Lai thế lực thù thắng không ai ngang bằng là năm mươi lăm.**

**Thân tướng Như Lai được chúng muốn xem thường không nhàm đủ là năm mươi sáu.**

**Diện luân Như Lai dài rộng đúng chỗ, sáng láng trong treo như trắng thu đầy là năm mươi bảy.**

**Nhan mạo Như Lai thư thới sáng rõ, ngậm cười trước thốt lời, duy hướng thuận chẳng trái là năm mươi tám.**

**Diện mạo Như Lai sáng láng vui vẻ, xa lìa các lỗi nhăn nhó xanh đỏ thảy là năm mươi chín.**

**Thân chi Như Lai sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám là thứ sáu mươi.**

**Các lỗ lông trong thân Như Lai thường xuất hương như ý vi diệu là sáu mươi một.**

**Diện môn Như Lai thường xuất ra hương tối thượng thù thắng là sáu mươi hai.**

**Diện tướng Như Lai khắp tròn khéo đẹp như quả mặt-đạt-na, cũng như ngù lọng trời là sáu mươi ba.**

**Lông thân Như Lai sáng sạch xanh biếc như cổ chim công, đỏ hồng khéo đẹp sắc giống đồng đỏ là sáu mươi bốn.**

**Pháp âm Như Lai tùy chúng lớn nhỏ chẳng thêm chẳng bớt, đúng lý không sai là sáu mươi lăm.**

**Đỉnh tướng Như Lai không ai thấy được là sáu mươi sáu.**

**Tay chân Như Lai kẽ ngón phân minh, trang nghiêm khếp đẹp như sắc đồng đỏ là sáu mươi bảy.**

**Như Lai khi đi chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in có dấu là sáu mươi tám.**

**Như Lai tự vững chẳng đợi ai đỡ, thân không nghiêng động, cũng chẳng xiên lệch là sáu mươi chín.**

**Oai đức Như Lai xa rúng tất cả, ác tâm thấy mừng, sợ hãi thấy yên là thứ bảy mươi.**

**Tiếng tăm Như Lai chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh vui vẻ cho lời là bảy mươi một.**

**Như Lai năng tùy các loại hữu tình ngôn âm ý vui mà vì thuyết pháp là bảy mươi hai.**

**Như Lai một âm diễn thuyết Chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến được hiểu là bảy mươi ba.**

**Như Lai thuyết pháp đều nương thứ lớp tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo là bảy mươi bốn.**

**Như Lai bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét là bảy mươi lăm.**

**Như Lai sở vi trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ, khiến biết thiện tịnh là bảy mươi sáu.**

**Tướng hảo Như Lai tất cả hữu tình không ai xem hết là bảy mươi bảy.**

**Xương đỉnh Như Lai cứng chắc viên mãn là bảy mươi tám.**

**Dung nhan Như Lai thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ là bảy mươi chín.**

**Như Lai tay chân và trước hông ngực đều có đức tướng kiết tường lành xoay quanh, vẽ đồng như bức thêu họa, sắc giống châu đơn là thứ tám mươi.**

**Như vậy gọi là tám mươi tùy hảo. Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng hảo như thế, nên thân quang nhiệm vận năng soi Tam thiên đại thiên thế giới không chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý tức năng khắp soi vô lượng vô biên vô số thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên nhiếp quang thường soi mỗi mặt một tâm. Nếu phóng thân quang ra, tức nhật nguyệt thấy có bao ánh sáng thấy đều chẳng hiện, các loại hữu tình bèn chẳng năng biết được số ngày đêm nửa tháng, tháng thời năm ra làm sự nghiệp có chẳng đặng thành tựu. Thân Phật nhiệm vận năng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nếu khi tác ý tức năng khắp đầy vô lượng vô biên vô số thế giới. Nhưng vì lợi vui các hữu tình, nên thân theo lượng chúng chẳng bớt chẳng tăng.**

**Thiện Hiện! Công đức thắng lợi như thế khi Ta trước ở ngôi Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa**

**đã năng thành xong, nên nay tướng hảo viên mãn trang nghiêm, tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng đều được lợi ích an vui thù thắng.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng đem hai món của pháp bố thí nhiếp các hữu tình, đây là pháp rất lạ hiếm có.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem việc ái ngữ nhiếp các hữu tình?**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đem tiếng mềm mại vì loại hữu tình trước nói Bồ thí Ba-la-mật-đa, kế nói Tịnh giới Ba-la-mật-đa, kế nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, kế nói Tinh tiến Ba-la-mật-đa, kế nói Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, sau nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem tiếng mềm mại nói nhiều sáu Ba-la-mật-đa đây nhiếp các hữu tình. Sở dĩ vì sao? Do sáu thứ Ba-la-mật-đa đây khắp năng nhiếp thọ các thiện pháp vậy.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem việc lợi hành nhiếp các hữu tình?**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, ở trong đêm dài các thứ phương tiện khuyên các hữu tình tinh siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và bao nhiêu những thiện pháp thù thắng khác thường không biếng bỏ.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem nghiệp đồng sự nhiếp các hữu tình?**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem thắng thần thông và sức đại nguyện, hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời thấy sự nghiệp đồng kia, phương tiện nhiếp thọ khiến được lợi ích an vui thù thắng.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự như thế nhiếp các hữu tình. Đây là pháp rất lạ hiếm có.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng-già sa thấy, có Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát khác rằng: “Thiện nam tử! Đến đây, người nên khéo học dẫn phát các chữ đà-la-ni môn. Nghĩa là nên khéo học một chữ hai chữ, cho đến mười chữ. Như vậy cho đến hai mươi, ba mươi. Cho đến hoặc**

trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, hoặc vào hai chữ, cho đến mười chữ. Như vậy cho đến hoặc vào hai mươi, hoặc vào ba mươi, cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học nơi trong một chữ nhiếp tất cả chữ, trong tất cả chữ nhiếp nơi một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ năng nhiếp bốn mươi hai chữ gốc mẹ, bốn mươi hai chữ gốc mẹ năng nhiếp một chữ”.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khéo học bốn mươi hai chữ vào nơi một chữ, một chữ cũng vào bốn mươi hai chữ như thế. Học như vậy rồi, đối trong các chữ dẫn phát khéo léo. Đối dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối không chữ dẫn phát khéo léo. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo, đem nơi các pháp các chữ khéo léo, với trong không chữ cũng được khéo léo. Do khéo léo nên năng vì hữu tình nói pháp có chữ, nói pháp không chữ, vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Là chữ không chữ không khác Phật pháp. Vượt tất cả chữ gọi chơn Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo không, vô tế không vậy.

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo không, vô tế không, nên vượt các chữ ấy, thời tất cả pháp tất cả hữu tình tự tánh rốt ráo đều bất khả đắc. Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Làm sao tu hành bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm sao tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm sao tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Làm sao an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Làm sao tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.**

**Làm sao tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao tu hành tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Làm sao tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Làm sao tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.**

**Làm sao tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí nhất thiết tướng trí. Làm sao tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Làm sao an trụ di thực sáu thứ Ba-la-mật-đa và sáu thần thông, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp?**

**Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều bất khả đắc. Thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.**

**Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Từ duyên sanh ra các pháp cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng bất khả đắc.**

**Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông cũng bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng bất khả đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.**

**Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không hữu tình, cũng không thi thiết kia. Không sắc cho đến thức, cũng không thi thiết kia. Không nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng không thi thiết kia. Không sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng không thi thiết kia. Không nhãn giới cho đến ý giới, cũng không thi thiết kia. Không sắc giới cho đến pháp giới, cũng không thi thiết kia. Không nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng không thi thiết kia. Không nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng không thi thiết kia. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không thi thiết kia.**

**Không địa giới cho đến thức giới, cũng không thi thiết kia. Không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng không thi thiết kia. Không theo duyên sanh ra các pháp, cũng không thi thiết kia. Không vô minh cho đến lão tử, cũng không thi thiết kia.**

**Không Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng không thi thiết kia. Không bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng không thi thiết kia. Không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng không thi thiết kia. Không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng không thi thiết kia. Không nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng không thi thiết kia. Không chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng không thi thiết kia. Không khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng không thi thiết kia. Không tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng không thi thiết kia.**

**Không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng không thi thiết kia. Không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng không thi thiết kia. Không tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, cũng không thi thiết kia. Không năm nhãn, sáu thần thông, cũng không thi thiết kia. Không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng không thi**

**thiết kia. Không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng không thi thiết kia.**

**Không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng không thi thiết kia. Không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng không thi thiết kia. Không tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, cũng không thi thiết kia. Không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng không thi thiết kia.**

**Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu. Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vì các hữu tình thuyết những pháp nào?**

**Bạch Thế Tôn! Chớ bảo chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tự an trụ pháp bất chính vì các hữu tình thuyết pháp bất chính, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chính, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hãy chẳng đắc Bồ-đề, hưởng đắc Bồ-đề phân pháp. Hãy chẳng đắc Bồ-tát Ma-ha-tát, hưởng đắc pháp Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả hữu tình đều bất khả đắc, tất cả thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đều bất khả đắc, thi thiết tất cả pháp cũng bất khả**

**đắc. Bởi bất khả đắc đều vô sở hữu, vô sở hữu nên phải biết nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Phải biết chơn như không, pháp giới không, pháp tánh không, bất hư vọng tánh không, bất biến dị tánh không, bình đẳng tánh không, ly sanh tánh không, pháp định không, pháp trụ không, thật tế không, hư không giới không, bất tư nghì giới không.**

**Phải biết khổ thánh đế không, tập thánh đế không, diệt thánh đế không, đạo thánh đế không.**

**Phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn không. Phải biết nhãn xứ cho đến ý xứ không. Phải biết sắc xứ cho đến pháp xứ không. Phải biết nhãn giới cho đến ý giới không. Phải biết sắc giới cho đến pháp giới không. Phải biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Phải biết nhãn xúc cho đến ý xúc không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.**

**Phải biết địa giới cho đến thức giới không. Phải biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không.**

**Phải biết theo duyên sanh ra các pháp không. Phải biết vô minh cho đến lão tử không. Phải biết ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả không.**

**Phải biết Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Phải biết bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Phải biết tám giải thoát cho đến mười biến xứ không.**

**Phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không. Phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không. Phải biết tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn không. Phải biết năm nhãn, sáu thần thông không. Phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không.**

**Phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Phải biết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát Chánh tánh ly sanh không. Phải biết thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật không. Phải biết tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không. Phải biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không. Phải biết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thấy tất cả pháp thấy đều không rồi, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến lìa điên đảo. Tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình đều vô sở đắc, đối tất cả pháp cũng vô sở đắc, đối các không tướng chẳng tăng chẳng giảm không lấy không bỏ. Do nhân duyên này tuyên nói các pháp mà không nói gì.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi đối tất cả pháp quán như thế được trí vô chướng. Do trí này nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói, khiến lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, theo sở ưng kia tới quả Tam thừa chứng được Niết-bàn an vui rất ráo.**

**Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một Phật, Phật này lại năng hóa làm vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng. Khi ấy, Hóa Phật kia dạy chúng đã hóa, hoặc khiến tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc khiến tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc khiến tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc khiến tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Hoặc khiến an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khiến an trụ chơn như cho đến**

**bất tư nghì giới. Hoặc khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đề.**

**Hoặc khiến tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khiến tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc khiến tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc khiến tu hành tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc khiến tu hành năm nhãn, sáu thần thông.**

**Hoặc khiến tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc khiến tu hành pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khiến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc khiến an trụ Bồ-tát thắng vị. Hoặc khiến an trụ Vô thượng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi ấy Hóa Phật và chúng được hóa và đối các pháp có sở phân biệt, có phá hoại chăng?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Không có. Các được biến hóa đối tất cả pháp không phân biệt vậy.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây, phải biết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì các hữu tình như ưng thuyết pháp dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng, mà năng như thật an lập hữu tình khiến cho an trụ chỗ nên trụ địa. Dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, mà khiến hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, không buộc không mở làm phương tiện vậy. Sở dĩ vì sao?**

**Thiện Hiện! Bản tánh sắc cho đến bản tánh thức không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc cho đến phi thức. Vì có sao? Sắc cho đến thức rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ cho đến bản tánh ý xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xứ cho đến phi ý xứ. Vì có sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ cho đến bản tánh pháp xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc xứ cho đến phi pháp xứ. Vì có sao? Sắc xứ cho đến pháp xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn giới cho đến bản tánh ý giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn giới cho đến phi ý giới. Vì có sao? Nhãn giới cho đến ý giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới cho đến bản tánh pháp giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc giới cho đến phi pháp giới. Vì có sao? Sắc giới cho đến pháp giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức giới cho đến bản tánh ý thức giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn thức giới cho đến phi ý thức giới. Vì có sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc cho đến bản tánh ý xúc không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xúc cho đến phi ý xúc. Vì có sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến bản tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến phi ý xúc làm**

**duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh địa giới cho đến bản tánh thức giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi địa giới cho đến phi thức giới. Vì có sao? Địa giới cho đến thức giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhân duyên cho đến bản tánh tăng thượng duyên không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhân duyên cho đến phi tăng thượng duyên. Vì có sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh theo duyên sanh ra các pháp không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi theo duyên sanh ra các pháp. Vì có sao? Theo duyên sanh ra các pháp rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh vô minh cho đến bản tánh lão tử không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi vô minh cho đến phi lão tử. Vì có sao? Vô minh cho đến lão tử rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến bản tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến phi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh bốn tinh lự, bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ cho đến bản tánh tám thánh đạo chi không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi bốn niệm trụ cho đến phi tám thánh đạo chi. Vì có sao? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh không giải thoát môn, bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nội không cho đến bản tánh vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nội không cho đến phi vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh chơn như cho đến bản tánh bất tư nghi giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi chơn như cho đến phi bất tư nghi giới. Vì có sao? Chơn như cho đến bất tư nghi giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi khổ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Khổ tập diệt đạo thánh đế rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh tám giải thoát cho đến bản tánh mười bốn xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi tám giải thoát cho đến phi mười bốn xứ. Vì có sao? Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Tịnh quán địa cho đến bản tánh Như Lai địa không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi**

**Tịnh quán địa cho đến phi Như Lai địa. Vì có sao?  
Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Cực hỷ địa cho đến bản  
tánh Pháp vân địa không buộc không mở. Nếu pháp  
bản tánh không buộc không mở, pháp này phi Cực  
hỷ địa cho đến phi Pháp vân địa. Vì có sao? Cực hỷ  
địa cho đến Pháp vân địa rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh đà-la-ni môn, bản tánh  
tam-ma-địa môn không buộc không mở. Nếu pháp  
bản tánh không buộc không mở, pháp này phi đà-  
la-ni môn, tam-ma-địa môn. Vì có sao? Đà-la-ni  
môn, tam-ma-địa môn rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh năm nhãn, bản tánh sáu  
thần thông không buộc không mở. Nếu pháp bản  
tánh không buộc không mở, pháp này phi năm  
nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Năm nhãn, sáu  
thần thông rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Như Lai mười lực cho  
đến bản tánh mười tám pháp Phật bất cộng không  
buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc  
không mở, pháp này phi Như Lai mười lực cho đến  
phi mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Như  
Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng  
rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, bản tánh tám mươi tùy hảo không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Vì có sao? Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp vô vong thất, bản tánh tánh hằng trụ xả không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhất thiết trí, bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh quả Dự lưu cho đến bản tánh Độc giác Bồ-đề không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi quả Dự lưu cho đến phi Độc giác Bồ-đề. Vì có sao? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng**

**Bồ-đề không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp thiện, pháp chẳng thiện không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp thiện, phi pháp chẳng thiện. Vì có sao? Pháp thiện, pháp chẳng thiện rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu ký, pháp vô ký không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu ký, pháp vô ký. Vì có sao? Pháp hữu ký, pháp vô ký rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu lậu, pháp vô lậu không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Vì có sao? Pháp hữu lậu, pháp vô lậu rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp thế gian, pháp xuất thế gian không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp thế gian, phi pháp xuất thế gian. Vì có sao? Pháp thế gian, pháp xuất thế gian rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu vi, pháp vô vi không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu vi, phi pháp vô vi. Vì có sao? Pháp hữu vi, pháp vô vi rất ráo tịnh vậy.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình và tánh các pháp đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp bất khả đắc vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ trong tất cả pháp vô sở đắc.**

**Nghĩa là đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc không cho đến thức không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn xứ không cho đến ý xứ không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc xứ không cho đến pháp xứ không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn giới không cho đến ý giới không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc giới không cho đến pháp giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn thức giới không cho đến ý thức giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương**

**tiện trụ nhãn xúc không cho đến ý xúc không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ địa giới không cho đến thức giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ theo duyên sanh ra các pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô minh không cho đến lão tử không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa không cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ bốn niệm trụ không cho đến tám thánh đạo chi không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nội không không cho đến vô tánh tự tánh không không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ chơn như không cho đến bất tư nghì giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ khổ tập diệt đạo thánh đế không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ tám giải thoát không cho đến mười biến xứ không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Cực hỷ địa không cho đến Pháp vân địa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ năm nhãn, sáu thần thông không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ quả Dự lưu không cho đến Độc giác Bồ-đề không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không.**

**Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ thiện pháp, phi thiện pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu ký pháp, vô ký pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu lậu pháp, vô lậu pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ thế gian pháp, xuất thế gian pháp**

**không. Dem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu vi pháp, vô vi pháp không.**

**Thiện Hiện phải biết: Sắc cho đến thức vô sở trụ. Sắc không cho đến thức không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Sắc cho đến thức vô tự tánh bất khả đắc, sắc không cho đến thức không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh, bất khả đắc có chỗ trụ vậy. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô sở trụ. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tự tánh bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Thiện pháp, phi thiện pháp vô sở trụ. Thiện pháp, phi thiện pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện pháp, phi thiện pháp vô tự tánh bất khả đắc. Thiện pháp, phi thiện pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Hữu ký pháp, vô ký pháp vô sở trụ. Hữu ký pháp, vô ký pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao?**

**Hữu ký pháp, vô ký pháp vô tự tánh bất khả đắc; hữu ký pháp, vô ký pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Hữu lậu pháp, vô lậu pháp vô sở trụ. Hữu lậu pháp, vô lậu pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Hữu lậu pháp, vô lậu pháp vô tự tánh bất khả đắc; hữu lậu pháp, vô lậu pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Thế gian pháp, xuất thế gian pháp vô sở trụ. Thế gian pháp, xuất thế gian pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thế gian pháp, xuất thế gian pháp vô tự tánh bất khả đắc; thế gian pháp, xuất thế gian pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Hữu vi pháp, vô vi pháp vô sở trụ. Hữu vi pháp, vô vi pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Hữu vi pháp, vô vi pháp vô tự tánh bất khả đắc; hữu vi pháp, vô vi pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.**

**Thiện Hiện phải biết: Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh. Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp**

**hữu tánh. Chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô  
tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh.  
Chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh.  
Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh. Chẳng  
phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Sở dĩ vì sao?  
Tất cả pháp này đều bất khả đắc, pháp bất khả đắc  
trụ được chỗ nào?**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi  
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem các  
không này tu khiến các pháp, cũng năng như thật  
nói dạy hữu tình. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành  
Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, đối Phật,  
Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Hiền Thánh đều  
không làm lỗi. Sở dĩ vì sao? Chư Phật, Bồ-tát, Độc  
giác, Thanh văn, tất cả Hiền Thánh đối pháp tánh  
này đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu  
tình tuyên nói không trái. Tuy vì hữu tình tuyên nói  
các pháp mà đối pháp tánh không chuyển không  
vượt. Sở dĩ vì sao? Thật tánh các pháp tức chơn  
pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn như thật  
tế như thế đều chẳng thể chuyển, cũng chẳng thể  
vượt. Vì có sao? Pháp giới chơn như thật tế như thế  
đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc. Chẳng phải pháp  
bất khả đắc có thể chuyển vượt vậy.**